

Nghi Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua Vật tư y tế sử dụng tại Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Lê Thế Phiệt

- Chức vụ: Dược sĩ

- Số điện thoại: 02373.970.467

- Email: khoaduoc.bvkvgt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược – Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn – Tổ dân phố Xuân Hòa – Phường Hải Hòa – Thị xã Nghi Sơn – Tỉnh Thanh Hóa.

- Nhận qua email: khoaduoc.bvkvgt@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h00 ngày 01 tháng 8 năm 2024 đến trước 17h ngày 12 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Bông y tế thấm nước	Thành phần chính Cellulose. Không có sợi nhuộm màu, chất tan trong ether không quá 0,5% KL, chất tan trong nước không quá 0,5% KL, mất khối lượng do sấy khô không quá 8% KL, tốc độ thấm hút ≤ 8 giây.	Kg	96	

2	Chỉ phẫu thuật vô trùng, liền kim, không tiêu số 2	Chỉ không tan tổng hợp sợi Nylon số 2/0, dài 75 cm, sợi chỉ phủ silicon, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, M30E26 Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Sợi chỉ có cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, dễ uốn, đàn hồi tốt	Lá	380	
3	Kim khâu cứu các số	Dùng để khâu cứu, đóng dạng gói. Đường kính 0,16mm - 0,45mm. Dài 13mm-100mm	Cái	90000	
4	Phim X-quang nha khoa rửa nhanh	Phim X-quang dùng trong nha khoa, có dính kèm túi thuốc rửa phim trên mỗi phim. Kích thước phim: 30.5 x 40.5 mm	Lá	200	
5	Steranios 2%	Thành phần: 2% Glutaraldehyde không cần hoạt hóa, pH=6. Khử khuẩn mức độ cao: 10 phút. Đạt tiêu chuẩn EN 14561, EN 14562, EN 14563, EN 17111. Tái sử dụng trong 30 ngày.	Lít	100	
6	Bộ dây máu dùng trong lọc máu nhân tạo	Dây được làm bằng nguyên liệu Polyvinylchloride tiêu chuẩn y tế, không Pyrogenic, không Latex. Tổng chiều dài dây: dây tĩnh mạch 2825mm, dây động mạch 3685mm. Thể tích mỗi: 138ml. Bơm máu có công tắc tiêm thuốc linh hoạt. Kích cỡ dây phần tiếp xúc bơm máu (đường kính trong x đường kính ngoài x chiều dài): 6,35 x 9,75 x 370mm. Phù hợp với hầu hết các máy chạy thận. Đạt tiêu chuẩn EC, ISO 13485:2016	Bộ	300	
7	Dung dịch ngâm, tẩy rửa dụng cụ	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ hoạt tính enzyme, hiệu quả nhanh sau 1 phút. pH trung tính không gây ăn mòn dụng cụ. Thành phần: Hoạt chất Protease Enzyme + Enzymatic Detergent	Lít	6	
8	Filter lọc khuẩn dùng cho máy đo chức năng hô hấp	Trụ lọc: nhựa ABS. Phin lọc: Cotton tinh điện. Tiệt trùng: Bằng khí E.O. Trọng lượng: 39.5g. Hiệu quả lọc khuẩn: 99.99%. Hiệu quả lọc virus: 99.99% .ID-OD: 45.5mm-48mm. Đóng gói riêng lẻ tiệt trùng trong túi giấy-nhựa PE. Tương thích với máy đo chức năng hô hấp MSSA99	Cái	1000	
9	Dung dịch oxy già 3%	Hydrogen peroxide 3%, dùng ngoài da để sát khuẩn các vết thương, vết trầy xước, vết cắt nhỏ	Lít	30	

10	Bộ truyền giảm đau sau mổ	Dung tích: 200ml; 275ml. Vỏ bơm cấu tạo từ vật liệu AS, ABS. Bên trong vỏ bơm truyền dịch có ốp chụp bảo vệ giới hạn lượng dung dịch bơm vào vượt quá dung tích cho phép. Công bơm thuốc vào nằm trên dây dẫn, có van silicone một chiều, làm từ vật liệu ABS, PVC. Tổ hợp 4 vị trí điều chỉnh trong một sản phẩm: 2ml/h, 4ml/h, 6ml/h, 8ml/h. Khóa rời điều chỉnh tốc độ dòng. Tích hợp bộ giảm đau PCA: liều bolus: 1ml, thời gian lockout time: 15 phút. Bộ phận lọc khí màng lọc 5µm. Có tích hợp thang đo thể tích in lên trên vỏ bơm truyền	Bộ	200	
11	Chỉ thép	Cỡ chỉ số 5, dài 75cm, hình kim Reverse Cutting, loại kim tam giác, chiều dài kim 55mm, vòng kim 1/2	Lá	10	
12	Ống đặt Nội khí quản	Tiệt trùng bằng ethylene oxide. Có thể sử dụng ống ≤ 29 ngày. Đầu ống nối 15mm, vạch đánh dấu độ sâu dọc theo thân ống, đường cong sinh lý vạch cản quang chạy dọc thân ống. Đầu ống bo tròn với mắt Murphy eye. Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị vị trí dây thanh âm. Hiệu suất bóng tại 27 PA (CmH2O) theo tiêu chuẩn ISO 5361	Cái	100	
13	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	Phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người. Được thiết kế để sử dụng trong quần thể có tỷ lệ nhiễm HCV cao hoặc những người có tiền sử phơi nhiễm/hành vi nhiễm HCV bao gồm cả phụ nữ mang thai. Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99.4% (so với xét nghiệm xác nhận sử dụng RT-PCR). 1 test thử bao gồm: Phức hợp vàng: Protein A – chất keo vàng (1,0±0,2 µg), vạch thử: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp (lõi, NS3, NS4, NS5) (1,5±0,3 µg), vạch chứng: Globulin miễn dịch dê kháng người (2,0±0,4 µg). Thời gian trả kết quả: 5 – 20 phút. Thể tích mẫu sử dụng: 10µl. Nhiệt độ bảo quản: 1 – 30 °C. Không có phản ứng chéo với các mẫu Kháng thể HBs, CMV, HIV, Giang mai, Xoắn khuẩn Borrelia burgdorferi, EBV, HTLV, Ký sinh trùng Toxoplasma, Chlamydia, HBsAg, Cúm, Trypanosoma cruzi I /II. Kit thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55±1°C. Thuộc Danh mục xét nghiệm nhanh HIV theo Chương trình Đảm bảo Chất lượng Chuỗi Cung ứng Y tế Toàn cầu (GHSC Eligible Diagnostic List). Đạt tiêu chuẩn: ISO.	Test	200	

14	Fuji I	Xi măng glass ionomer hóa trùng hợp. Gắn kết thúc cho mao răng – cầu răng kim loại, inlay – onlay – chốt kim loại và toàn sứ có độ bền uốn cao. Liên kết hóa học với cấu trúc răng và kim loại. Tăng cường độ cứng chắc và đường viền khít sát. Giảm vi kẽ và hầu như không bị rửa trôi. Có thể dùng trám lót dưới các vật liệu trám khác. Cement glass ionomer không resin phù hợp với phục hình còn tùy sống. Cơ chế đông cứng: hóa trùng hợp. Liên kết hóa học với mô răng thật cho đường hoàn tất hoàn hảo, đồng nhất. Có thể trám lót dưới các vật liệu trám khác. Dễ thao tác, không cần etch và bond, dễ dàng loại bỏ cement thừa.	Lọ	8	
15	Fuji IX	Cement trám Glass Ionomer Cement hóa trùng hợp phóng thích fluoride, ngừa sâu răng và tái khoáng hóa mô răng. Độ giãn nở tương tự mô răng thật giúp giảm thiểu áp lực lên vùng biên của miếng trám. Độ bền nén và độ bền uốn cao. Chỉ định: xoang I; xoang II ít chịu lực, trám tái tạo cùi. Chịu độ ẩm tốt. Miếng trám có độ bền cao và vững ổn, khít sát xoang trám, hạn chế vi kẽ. Dễ trộn và sử dụng. Màu: A3, A3.5.	Lọ	10	
16	Composite lỏng	Dùng trám thẩm mỹ, trám bít hố rãnh, cải thiện các khuyết điểm trên men răng hoặc trám lót. Chịu được độ ẩm, áp dụng trên bề mặt răng có độ ẩm hoặc hơi khô. Bám dính tốt với mô răng, dễ đánh bóng, kháng mòn tốt. Khít sát, ít co rút trong quá trình trùng hợp.	Tuýp	50	
17	Composite đặc	Có độ ổn định kích thước, ít bị co rút sau trùng hợp. Độ nhót phù hợp để điều khắc, không bắt dính dụng cụ. Khả năng đánh bóng tốt, cho kết quả phục hình tự nhiên. Hệ thống màu đa dạng đặc sắc, phù hợp với mọi yêu cầu phục hồi.	Tuýp	30	
18	Tăm bông	Tăm bông dùng trong nha khoa	Cái	100	
19	Cốc đánh bóng	Bột đánh bóng cạo vôi không chứa gluten	Cái	200	
20	Chổi đánh bóng răng	Chổi dùng đánh bóng răng	Cái	200	
21	Costisomol sp	Thuốc trám bít ống tủy trong điều trị nội nha. Vật liệu có tính tương hợp sinh học và cản quang. Hỗ trợ giảm đau kháng viêm. Độ hòa tan thấp, gắn kết tốt với cone gutta percha. Thành phần chính: Presnison Acetate.	lọ	10	

22	Eugenol	Sử dụng trong quá trình điều trị nội nha. Thuốc có tác dụng giảm đau, có thể dùng sát trùng ống tủy. Sử dụng kết hợp oxit kẽm để tạo sealer trám bít tủy, cement gắn tạm. Kháng khuẩn và làm giảm đau trong điều trị nội nha. Sản phẩm cũng được trộn với bột oxit kẽm hoặc các loại bột thuốc trám bít ống tủy.	lọ	5	
23	Acid (Etching)	Gel Acid phosphoric 37% dùng xoi mòn bề mặt men ngà. Màu xanh đặc trưng giúp dễ phân biệt và làm sạch. Độ nhớt của etching phù hợp để kiểm soát trong quá trình sử dụng.	Tube	10	
24	Keo dán nha khoa	Có tác dụng cố định mào sứ giả lên cùi răng thật	Lọ	10	
25	Thuốc diệt tủy	Sử dụng trong quá trình điều trị tủy. Sử dụng trong môi trường sinh học với phạm vi nhiệt độ từ 32oC đến 42oC. Thời gian thuốc đáp ứng: 2 ngày	lọ	10	
26	Vật liệu trám tạm Cavit (Chất hàn tạm)	Chất trám tạm tiện dụng, nhanh chóng và bền vững trong môi trường miệng. Sử dụng trong quá trình chữa tủy, trám theo dõi ... Đủ độ cứng chắc, bám dính tốt, nhanh cứng và vẫn dễ dàng tháo gỡ. Vật liệu trám tạm theo dõi xoang sâu răng và chữa tủy.	Lọ	10	
27	Canxi	Calcium Hydroxide dạng paste, độ chảy lỏng vừa phải để có thể bơm vào ống tủy và hạn chế quá chóp. Thuốc được sử dụng bằng ống tủy trong điều trị nội nha hoặc để che tủy trực tiếp/gián tiếp. Độ PH = 12.5 không khuếch tán theo thời gian giúp đảm bảo được độ pH trong ống tủy ổn định, kháng khuẩn và không xảy ra tái nhiễm trùng. Độ cân quang tốt.	Tuýp	5	
28	Bột Hydroxide canxi	Thành phần chính Hydroxide canxi, dùng điều trị tủy răng sống	Lọ	4	
29	Chất làm mềm gutta	Thuốc dùng để làm mềm cone gutta percha trong quá trình điều trị nội nha lại: dùng để loại bỏ cone gutta percha và các vật liệu làm đầy ống tủy. Cũng có thể dùng như chất tẩy rửa và sát trùng trong điều trị nội nha. Không kích ứng niêm mạc miệng và mô quanh răng.	Lọ	3	
30	Dầu xịt tay khoan	Dầu tra tay khoan có tác dụng làm sạch nhanh, hiệu quả và bôi trơn tất cả các loại tay khoan nhanh, tay khoan chậm, motor hơi	Lọ	2	
31	Chỉ co nướu	có hiệu quả giúp cầm máu và dịch chuyển mô tốt trước khi tiến hành đặt chất lấy dấu, giúp lấy dấu chính xác đường hoàn tất. Số 00 (vàng)	Lọ	3	

32	Mũi khoan kim cương	Mài loại bỏ phần men răng sâu (hư) trong trám (hàn) răng thẩm mỹ. MàI trong phục hình Inlay, Onlay, Overlay. Mở miệng phần trên của ống tủy (nội nha). MàI trong PH Veneer. MàI cùi trong phục hình răng thẩm mỹ toàn phần. Cắt mào răng. Loại bỏ các miếng trám cũ. Hoàn tất và đánh bóng trong phục hình răng. Model: CR-11F, CR-22F, BR-32C, SF-41SC, SL-47C, chóp ngược SI-46, SL-48C, PRO-2EF, PRO-2F, TR26F, TR26EF, đuôi chuột TC-21, tròn to BR-31, tròn nhỏ BR-49, tròn vừa BR-45, chóp cụt TF11, TR-26, PRO-1F	Vi	155	
33	Mũi khoan cắt răng	Dùng khoan cắt răng. Chủng loại SB28	Cái	40	
34	Gutta Percha Point	Được sử dụng để lấp đầy kênh đào đã chuẩn bị trước khi phục hồi răng. Khả năng chịu lực tốt. Đảm bảo tính nhất quán về kích thước và hình dạng. Đảm bảo độ cứng và độ dai phù hợp với ISO 6877. các cỡ 20,25,30,35	hộp	50	
35	Giấy cắn đồ	Mềm mịn, không dính, cho dấu khớp cắn rõ ràng, độ dai cao, khó rách	Hộp	10	
36	Tay khoan nhanh	Độ ồn: < 68dB. Áp suất vận hành: 0.25-0.27 MPA. Tốc độ vòng quay : >30.000 rmp. 4 lỗ CX207-C	Cái	2	
37	Cốc nhựa	Cốc nhựa dùng trong nha khoa	Cái	500	
38	Thuốc xịt tê	Thành phần chính lidocain 10%, dùng dạng xịt để gây tê tại chỗ	Lọ	3	
39	Lentulo	Dùng quay thuốc trám bít ống tủy trong điều trị nội nha. Quay cement gắn chốt/cùi giả, cao su lỏng khi lấy dấu... Được làm bằng thép không gỉ có độ đàn hồi, mềm dẻo linh hoạt. Chịu được nhiệt độ hấp khử trùng tái sử dụng mà không bị biến dạng biến tính. 21mm số 25	Hộp	10	
40	Tay khoan chậm	Truyền động trực tiếp. Đường kính 2,35mm, tốc độ vòng quay tối đa 40000 vòng/phút. Chủng loại CX235	Bộ	2	
41	Trâm máy dero	Linh hoạt, chống mỏi, chống gãy. Đáp ứng tốt các hình thái ống tủy. Dễ dàng sử dụng cho các ống tủy cong, các răng hàm sâu bên trong mà không lo tạo khác hay gãy trâm. Lớp phủ kim loại siêu cứng giúp tăng độ bền. Dài 21mm, 25mm	Vi	10	
42	Thuốc bôi tê	Thuốc tê bôi bề mặt. Phù hợp những trường hợp không cần gây tê sâu như để nhổ răng sữa lung lay, chuẩn bị trước khi tiêm tê tại chỗ...	Lọ	5	

43	K-File	Dùng mở rộng, nạo thành ống tủy. Bộ dụng cụ thăm dò đường vào ống tủy trong quá trình điều trị nội nha. File mảnh, dẻo, sắc bén, độ trơn chính xác. Có thể hấp tái sử dụng. Bề mặt lưỡi cắt sắc bén, bóng loáng và ngăn chặn vết nứt vi kẽ. Độ trơn chính xác, cán cầm chống trượt. 21mm. các cỡ	Cái	600	
44	H-File	Mở rộng ống tủy, đưa mịn thành ống tủy. 25mm, các cỡ	Cái	600	
45	Trâm gai lấy tủy	Gồm những sợi dây có gai, có kích thước lớn nhỏ, thường có những màu sắc khác nhau ở tay cầm để đối ứng với kích thước ống tủy của trâm gai. 21mm, các cỡ	Cái	540	
46	Bẫy pakistan tháo mào	Chất liệu: Thép không gỉ. Nhẹ nhàng, dễ sử dụng	Cái	1	
47	Ống hút nước bọt	Dùng hút nước bọt	Cái	2000	

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn – Tổ dân phố Xuân Hòa – Phường Hải Hòa – Thị xã Nghi Sơn – Tỉnh Thanh Hóa.

- Yêu cầu về vận chuyển: Nhà cung cấp chịu trách nhiệm vận chuyển đến địa điểm cung cấp. Chi phí vận chuyển tính vào giá chào giá. Hàng được giao phải mới 100%, đảm bảo nguyên đai, nguyên kiện.

- Yêu cầu về lắp đặt, bảo quản: Nhà cung cấp chịu trách nhiệm về việc lắp đặt và hướng dẫn bảo quản theo đúng quy định của nhà sản xuất.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không

- Thanh toán hợp đồng: Chủ đầu tư thanh toán cho cung cấp trong vòng 30-60 ngày sau khi nhận đầy đủ chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật.

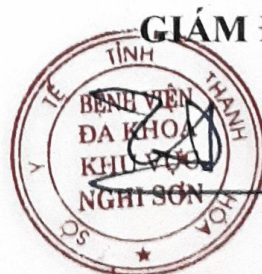
5. Các thông tin khác.

Các đơn vị báo giá theo mẫu báo giá đính kèm.

Nơi nhận:

- Như trên.

- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

Lê Kim Đức

**TÊN ĐƠN VỊ BÁO
GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BG-

Địa danh, Ngày Tháng Năm

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của: Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))